

Số: /HD-UBND

Bộc Nhiêu, ngày tháng 01 năm 2024

HƯỚNG DẪN Các biện pháp phòng, chống bệnh Đại ở động vật

Căn cứ Hướng dẫn số 238/HD-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện Bộc Nhiêu về việc Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Đại ở động vật.

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn huyện Bộc Nhiêu. UBND xã ban hành Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Đại ở động vật năm 2024 với các nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH

Bệnh Đại là một bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút gây ra, bệnh lây truyền giữa động vật và người. Nguồn mang mầm bệnh chủ yếu là chó (90%), mèo nuôi (5%) và động vật hoang dã. Khi động vật mắc bệnh Đại cao, cắn, liếm vào người, vi rút từ nước bọt sẽ lây truyền qua da và niêm mạc bị tổn thương. Vi rút xâm nhập vào cơ thể được nhân lên và hướng tới hệ thần kinh, phá hủy mô thần kinh, gây nên những kích động điên dại và kết thúc bằng cái chết. Động vật sau khi nhiễm vi rút đại có thời gian ủ bệnh khác nhau tùy thuộc loài, độc lực của vi rút và vị trí vết cắn. Thời gian ủ bệnh ở con vật có thể kéo dài vài tuần đến vài tháng, có thể lâu hơn, nhưng trước 10-15 ngày phát bệnh thường thải vi rút qua nước bọt gây nhiễm cho người, gia súc khác qua vết cào, cắn, liếm.

1. Chẩn đoán bệnh Đại

- Chẩn đoán lâm sàng: Dựa vào các triệu chứng lâm sàng.

- Phương pháp giải phẫu vi thể: Xác định tiêu thể Negri có trong tổ chức não (Trong não của chó mắc bệnh Đại có thể Negri). Thể Negri là dấu hiệu đặc thù của bệnh Đại, khi phát hiện ra thể Negri trong tế bào não của động vật ốm, có thể chẩn đoán, xác định là con vật mắc bệnh Đại.

- Phương pháp phát hiện kháng nguyên vi rút: Xác định bệnh Đại qua việc phát hiện kháng nguyên vi rút Đại trong mẫu bệnh phẩm cho kết quả nhanh và chính xác đang được áp dụng như kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang, tiêm truyền động vật thí nghiệm.

2. Sức đề kháng của vi rút Đại

Vi rút Đại có sức đề kháng yếu trong thiên nhiên. Dễ bị bất hoạt ở nhiệt độ 56°C trong vòng 30 phút, ở 60°C trong vòng 5-10 phút và ở 70°C trong vòng 2 phút. Vi rút mất độc lực dưới ánh nắng mặt trời và các chất sát trùng thông thường ở nồng độ 2 - 5%. Trong điều kiện lạnh 4°C, vi rút sống được từ vài tuần đến 12 tháng, ở nhiệt độ dưới 0°C vi rút sống được từ 3 đến 4 năm.

Các chất tẩy rửa như nước xà phòng (bột giặt) có thể tiêu hủy vi rút Đại ở vết thương do hòa tan lớp vỏ lipoprotein của chúng. Vi rút Đại được bảo tồn chủ yếu trong cơ thể động vật mắc bệnh. Ở chó, mèo mắc bệnh khi vi rút theo nước bọt ra ngoài cũng không tồn tại được lâu.

3. Cách lây truyền.

Việc lây truyền vi rút Đại giữa động vật với động vật và giữa động vật với người chủ yếu xảy ra qua các vết cắn, vết liếm, tiếp xúc trực tiếp, qua niêm mạc bị tổn thương. Nếu ở vùng có dịch bệnh Đại, các chất thải (nước dãi, nước tiểu...) của động vật bị đại chứa hàm lượng vi rút Đại cao cũng có nguy cơ lây nhiễm đối với các động vật đã có vết thương hở. Ở thời kỳ tiền lâm sàng vi rút Đại đã có trong nước bọt của chó và mèo, vì vậy tại thời điểm này nếu người bị chó, mèo cắn, liếm hoặc tiếp xúc trực tiếp với con vật thì người rất dễ bị lây nhiễm vi rút Đại, tuy nhiên do con vật chưa có triệu chứng lâm sàng nên người dễ bị bỏ qua mà không chú ý đề phòng.

4. Triệu chứng lâm sàng

- Thời kỳ ủ bệnh: Thời kỳ ủ bệnh Đại có thể thay đổi từ vài ngày đến vài tháng tùy thuộc vào vị trí của vết cắn. Đa số bệnh phát ra trong vòng từ 21 đến 30 ngày sau khi con vật nhiễm vi rút.

- Các biểu hiện lâm sàng: thường được chia làm 02 thể là thể đại điên cuồng và thể đại câm (bại liệt). Trong thực tế, nhiều con chó mắc bệnh Đại có thể biểu hiện cả 02 dạng lâm sàng này một cách xen kẽ nhau, thời gian đầu có biểu hiện điên cuồng, bị kích động rồi sau đó chuyển sang dạng bị ức chế và bại liệt.

Thể đại điên cuồng: được chia làm 3 thời kỳ

* **Thời kỳ tiền lâm sàng:** Chó bị đại có dấu hiệu khác thường như trốn vào góc tối, kín đáo, đến gần chủ miễn cưỡng hoặc trái lại, tỏ ra vồn vã thái quá, thỉnh thoảng sủa vu vơ, tru lên từng hồi; hoặc bồn chồn, nhảy lên đóp không khí.

* **Thời kỳ điên cuồng:** Các phản xạ vận động bị kích thích mạnh, cắn sủa người lạ dữ dội, quá vồ vập khi chủ gọi, chỉ cần có tiếng động nhẹ cũng nhảy lên sủa từng hồi dài. Vết thương nơi bị cắn ngứa, chó liếm hoặc tự cắn, cào đến rụng lông, chảy máu. Chó bỏ ăn, nuốt khó, sốt, dẫn đờng tử, con vật có biểu hiện khát nước, muốn uống nhưng không nuốt được; chó bắt đầu chảy nước dãi, sùi bọt mép, tỏ vẻ bồn chồn, cảnh giác, sợ sệt, cắn vu vơ, hay giật mình, đi lại không có chủ định, trở nên dữ tợn, điên cuồng (2-3 ngày sau khi phát bệnh). Con vật bỏ nhà ra đi và thường không trở về; trên đường đi, gặp vật gì lạ nó cũng cắn gặm, ăn bừa bãi, tấn công chó khác, kể cả người.

* **Thời kỳ bại liệt:** Chó bị liệt, không nuốt được thức ăn, nước uống, liệt hàm dưới và lưỡi nên trể hàm, thè lưỡi ra ngoài, nước dãi chảy ra, chân sau liệt ngày càng rõ; chó chết trong khoảng từ 3 - 7 ngày sau khi có triệu chứng đầu tiên, do liệt cơ hô hấp và do kiệt sức vì không ăn uống được.

Thể đại điên cuồng chỉ chiếm khoảng 1/4 các trường hợp chó đại, số còn lại là thể đại câm.

Thể đại câm: là dạng bệnh không có các biểu hiện lên cơn đại điên cuồng như thường thấy; chó chỉ có biểu hiện buồn rầu. Con vật có thể bị bại ở một phần cơ thể, nửa người hoặc 2 chân sau, nhưng thường là liệt cơ hàm, mồm luôn hé mở, hàm trễ xuống, lưỡi thè ra; nước dãi chảy lòng thòng, con vật không cắn, sữa được, chỉ gặm gù trong họng, quá trình này tiến triển từ 2-3 ngày.

Nhìn chung, thể đại câm tiến triển nhanh hơn thể đại điên cuồng, thông thường chỉ từ 2-3 ngày vì hành tủy của con vật bệnh bị vi rút tác động làm rối loạn hệ tuần hoàn và hô hấp sớm hơn.

Mèo ít bị mắc đại hơn chó, bệnh Đại ở mèo cũng tiến triển như ở chó, mèo hay núp mình vào chỗ vắng hoặc hay kêu, bồn chồn như khi động dục; khi người chạm vào thì nó cắn mạnh và hăng, tạo vết thương sâu.

5. Bệnh tích

Bệnh tích ở chó đại ít điển hình. Chỉ thấy dạ dày trống rỗng hoặc có vật lạ. Chỉ có bệnh tích vi thể ở sừng Amon của não với các tiểu thể Negri đặc trưng cho bệnh Đại, có thể được phát hiện qua kính hiển vi huỳnh quang.

II. PHÒNG BỆNH

1. UBND xã phối hợp với UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể, các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan, thực hiện thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức về bệnh Đại, tính chất nguy hiểm của bệnh và các biện pháp phòng, chống tới từng hộ gia đình có nuôi chó, mèo và cộng đồng.

2. Quy định về quản lý đàn chó, mèo nuôi để phòng, chống bệnh Đại

2.1. Cơ sở xóm.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã chỉ đạo, quản lý đàn chó nuôi trên địa bàn xã.
- Hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện các giải pháp quản lý tốt vật nuôi (là Chó, Mèo), thực hiện việc đăng ký tiêm phòng Đại về UBND xã.
- Khi phát hiện chó, mèo, động vật mẫn cảm khác có biểu hiện khác thường nghi mắc bệnh Đại, phải báo cáo ngay cho UBND xã để có biện pháp xử lý theo quy định, đồng thời yêu cầu chủ vật nuôi nhốt cách ly theo dõi.
- Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin Đại theo quy định.

2.2. Tổ thú y xã.

Tham mưu cho UBND xã:

- Lập sổ, quản lý chó, mèo nuôi trên địa bàn bao gồm các thông tin sau:
 - + Họ tên và địa chỉ các chủ vật nuôi.
 - + Số lượng chó, mèo nuôi.
 - + Ngày, tháng, năm tiêm phòng vắc xin Đại.
- Hàng năm trước đợt tiêm phòng phải rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn; theo dõi số liệu tăng, giảm đàn khi chủ vật nuôi báo cáo.
- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

huyện để tổ chức đợt tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó trên địa bàn. Trong vòng 01 tuần trước đợt tiêm phòng và trong thời gian tiêm phòng, phối hợp cùng các xóm thông báo hàng ngày trên các phương tiện truyền thông cho cộng đồng dân cư trên địa bàn về địa điểm, ngày tiêm phòng.

- Tham mưu, quy định cụ thể việc bắt giữ chó thả rông ở nơi công cộng trên địa bàn xã; Thành lập các đội chuyên trách để bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại; Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi; Quyết định biện pháp xử lý chó bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi có thông báo mà không có người nhận.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tổ chức tập huấn kỹ thuật bắt chó thả rông và bắt động vật mắc bệnh Đại hoặc có dấu hiệu mắc bệnh Đại cho các thành viên của đội chuyên trách.

2.3. Đối với chủ nuôi chó, mèo (gọi chung là chủ vật nuôi)

- Phải đăng ký việc nuôi chó và thực hiện ký cam kết về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại, quản lý đàn chó với Ủy ban nhân dân xã tại nơi đông dân cư.

- Xích chốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình; bảo đảm vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng xấu tới người xung quanh. Khi đưa chó ra nơi công cộng phải đảm bảo cho người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm cho chó hoặc xích giữ chó và có người dắt.

- Nuôi chó tập trung phải bảo đảm vệ sinh thú y, không gây ồn ào, ảnh hưởng xấu tới những người xung quanh.

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo theo quy định;

- Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

3. Tiêm phòng

- Hướng dẫn cụ thể việc tiêm phòng vắc xin Đại trên địa bàn, thực hiện tiêm phòng và giám sát việc tiêm phòng và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại cho chủ vật nuôi có chó, mèo được tiêm phòng vắc xin Đại.

- Triển khai chiến dịch tiêm phòng 02 đợt chính: Đợt I vào tháng 3-4/2024; Đợt II vào tháng 9-10/2024. Ngoài ra, hàng tháng tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh hoặc chó, mèo đã hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ.

III. CHỐNG DỊCH

1. Khi phát hiện chó, mèo có các biểu hiện khác thường như bỗng nhiên trở nên hung dữ cào, cắn người hay động vật khác một cách vô cớ thì chủ nuôi phải khai báo ngay cho Trưởng xóm, hoặc thú y viên cơ sở; đồng thời thực hiện nuôi

nhốt riêng chó, mèo nghi mắc bệnh, không cho tiếp xúc với động vật cảm nhiễm xung quanh để theo dõi trong vòng 14 ngày.

2. Khi nhận được thông báo nghi có chó, mèo mắc bệnh Đại, thú y viên cơ sở phải báo cáo ngay với UBND xã bằng điện thoại hoặc trực tiếp (Ghi rõ tên, địa chỉ chủ vật nuôi, đặc điểm vật nuôi và các nội dung khác có liên quan); Hướng dẫn chủ vật nuôi các biện pháp cách ly chó, mèo, động vật khác mắc bệnh, vệ sinh, khử trùng tiêu độc, đồng thời thông báo cho cơ quan y tế nơi gần nhất để tăng cường biện pháp phòng bệnh Đại cho người, đồng thời báo ngay cho cơ quan thú y cấp trên.

3. Các biện pháp xử lý đối với ổ dịch

3.1. Xử lý động vật khi có ổ dịch Đại

- Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại. Trường hợp không xác định được chủ vật nuôi thì UBND xã chịu trách nhiệm tiêu hủy.

- Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo có dấu hiệu mắc bệnh Đại; chó, mèo chưa được tiêm phòng vắc xin Đại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại phải tiêu hủy theo quy định.

- Chó, mèo vô cơ cắn, cào người phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại phải tiêu hủy theo quy định.

- Chó, mèo khỏe mạnh trong vùng có dịch bệnh Đại phải thực hiện nuôi nhốt trong thời gian có dịch.

- Xử lý động vật mắc bệnh phải thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đại hoặc được cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh và kết luận động vật bị mắc bệnh Đại.

3.2. Biện pháp xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại

- Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,..; sau đó lấp đất và nện chặt.

- Hố chôn: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ). Phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn.

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi/m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

- Hố chôn xác động vật phải có biển báo cấm người ra vào khu vực.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn;

- Trường hợp thuê các tổ chức cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định.

3.3. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Vệ sinh: Thu gom chất thải rắn để đốt hoặc chôn; rửa nền chuồng, dụng cụ chăn nuôi bằng nước xà phòng. Đối với chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất. Vệ sinh khử trùng tiêu độc chuồng, cũi, dụng cụ chăn nuôi, vận chuyển, chế biến, môi trường liên quan đến con vật; xử lý thức ăn thừa, chất thải. Công việc này do người chăn nuôi thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Tiêu độc khử trùng: Sau khi dọn rửa, vệ sinh cơ giới, để khô và tiến hành tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi, khu tiêu hủy hoặc chôn chó, mèo, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng. Công việc này do đội chống dịch của xã thực hiện.

- Người tham gia quá trình xử lý, tiêu hủy chó, mèo đại phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp, phải được tiêm phòng vắc xin Đại phòng chống phơi nhiễm và vệ sinh tiêu độc khử trùng khi kết thúc công việc.

3.4. Tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch

- Khi có dịch xảy ra trên địa bàn, cán bộ thú y xã rà soát và thống kê số chó, mèo đã được tiêm phòng và chưa được tiêm phòng vắc xin Đại trong toàn xã.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo và động vật cảm nhiễm chưa được tiêm phòng trong toàn huyện. Tỷ lệ tiêm phòng phải đạt 100% trên tổng đàn. Trường hợp chủ vật nuôi không chấp hành tiêm phòng cho chó, mèo, thú y viên phối hợp với cơ sở lập danh sách báo cáo UBND xã, UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3.5. Công bố dịch

Khi có đủ các điều kiện thực hiện công bố dịch theo quy định của Luật Thú y; đồng thời công bố vùng bị dịch uy hiếp theo quy định của Luật Thú y và quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật:

- Tham mưu thực hiện tốt các nội dung trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gia súc, gia cầm trên địa bàn xã đảm bảo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ NN huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn xã.

- Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y theo đúng các quy định hiện hành.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống bệnh Đại tại xã;

- Hướng dẫn kỹ thuật các biện pháp phòng chống đến tận cơ sở xóm;

- Báo cáo kịp thời nhu cầu về kinh phí, vật tư hóa chất, vắc xin cho UBND xã và Trung tâm Dịch vụ NN huyện.

- Hàng tháng, quý báo cáo định kỳ công tác phòng, chống bệnh Đại về Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản với các nội dung: Số chó mèo, kết quả tiêm phòng, tình hình bệnh Đại (nếu có).

2. Các ông (bà) trưởng xóm:

- Phối hợp nhân viên Thú y hướng dẫn kỹ thuật, thường trực và tổng hợp tình hình nuôi chó, mèo, kết quả tiêm phòng, quản lý đàn chó;

Trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể quần chúng (*Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác*) tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và tích cực tham gia chiến dịch tiêm phòng, quản lý đàn chó nuôi. Tổ chức đăng ký việc nuôi chó và thực hiện ký cam kết về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại.

- Phối hợp, áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên người.

- Quản lý trực tiếp đàn chó, mèo tại xóm; phối hợp với Thú y viên xã phổ biến, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nuôi chó, mèo thực hiện Nghị định số 05/2007/NĐ-CP ngày 09/01/2007 của Chính phủ về phòng, chống bệnh Đại ở động vật và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

3. Trách nhiệm của nhân viên Thú y:

- Báo cáo ngay với chính quyền địa phương và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp bằng phương tiện nhanh nhất khi phát hiện chó, mèo có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại tại địa phương;

- Giám sát phát hiện bệnh Đại đến tận hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;

- Trực tiếp tham gia công tác phòng chống bệnh, trực tiếp tiêm phòng vắc xin, thông báo cho ngành y tế khi phát hiện chó không tiêm phòng, nghi Đại cắn người;

- Trực tiếp tham gia giám sát công tác phòng, chống bệnh Đại đến chủ chăn nuôi.

4. Trách nhiệm của chủ vật nuôi

- Đảm bảo điều kiện chăn nuôi chó hợp vệ sinh; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại và các biện pháp đảm bảo an toàn cho người theo quy định.

- Chủ vật nuôi chó phải đăng ký việc nuôi chó với UBND cấp xã; phải xích nhốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình; Bảo đảm vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng xấu tới người xung quanh. Khi đưa chó ra nơi công cộng phải bảo đảm an toàn cho người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm cho chó hoặc xích, giữ chó và có người dắt;

- Chủ nuôi chó phải chịu mọi trách nhiệm khi để chó thả rông, cắn người hay phóng uế làm ô nhiễm môi trường công cộng. Bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần, vật chất do vật nuôi của mình gây ra cho người bị hại trực tiếp và cộng đồng.

- Trường hợp chủ vật nuôi để chó thả rông cắn người hoặc cản trở phương tiện

giao thông gây tai nạn, chủ nuôi phải chịu mọi chi phí điều trị. Nếu có chết người, ngoài việc phải chịu chi phí trong thời gian đợt điều trị, chủ nuôi còn phải có trách nhiệm vật chất trong việc tổ chức chôn cất cho người bị hại và các khoản chi liên quan cho hậu quả do người bị chết để lại theo Quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 05/2007/NĐ-CP ngày 09/01/2007 của Chính phủ về việc quy định phòng, chống bệnh Đại ở động vật.

Trên đây là Hướng dẫn phòng, chống bệnh Đại ở động vật trên địa bàn xã Bộc Nhiêu năm 2024. UBND xã yêu cầu các xóm, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND;
- Ủy ban MTTQ;
- Thành viên ban chỉ đạo PCDBĐV;
- Các ông(bà) trưởng xóm;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hiếu

